TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 18 - 6 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Anh.

Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư kY phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy - Thư kY Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kho - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lY số 12/2019/TLHS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXHS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Diệp Thanh T, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1995 tại huyện M, tỉnh Long An; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 02, đường Lê Quốc Sản, khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Thanh P và bà Huỳnh Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại điều tra, cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Trần Ngọc Y, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

2. Bà Diệp Thị Ngọc T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Đường L, khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

3. Bà Phạm Thị Huyền T1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:* Ông Đặng Phương Tài, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

Bà M, bà T có mặt; ông Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà T, ông Tài vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo T số 12/CT-VKSKT ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An truy tố bị cáo Diệp Thanh T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Vào ngày 05 tháng 11 năm 2018, ông Trần Ngọc Y sinh năm 1998 ngụ ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Long An điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62T1-113.95 đến nhà của ông Đặng Phương T, sinh năm 1994 ngụ khu phố 4, phường 1, thị xã K chơi. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, thì Diệp Thanh T sinh năm 1995 ngụ khu phố 3, phường 1, thị xã K cũng đến nhà của ông T chơi. Trong lúc ngồi chơi, T hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 62T1- 113.95 của ông Y nói là đi công việc cá nhân, lát quay lại trả. Ông Y đồng Y giao xe mô tô biển kiểm soát 62T1- 113.95 cho T mượn. Sau khi mượn được xe mô tô của ông Y, trên đường chạy vòng quanh thị xã K thì T nảy sinh Y định chiếm đoạt xe mô tô của ông Y đem sang Campuchia cầm lấy tiền đánh bạc. Lúc này, T chạy vào đất bạn Campuchia cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 62T1- 113.95 cho người Campuchia tên N (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 11.000.000 đồng. Sau đó, T vào Casino đánh bạc thua hết. Đối với ông Y do không thấy T quay lại trả xe mô tô biển kiểm soát 62T1- 113.95 nên ông Y đến nhà T trình báo vụ việc với gia đình T. Đến ngày 03 tháng 01 năm 2019, ông Y làm đơn tố cáo gửi đến Công an thị xã K được thể hiện tại các bút lục số 01, 30 đến 42, 48, 70 đến 71.

Tang vật không thu giữ được gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 62T1-113.95, hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đen xanh, số khung RLHJA 3810GY02628, số máy JA38E0060906 do ông Trần Ngọc Y đứng tên chủ xe được thể hiện tại bút lục số 48.

Theo kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐ-ĐGTS ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã K xác định xe mô tô biển kiểm soát 62T1-113.95, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 4 năm 2017, có giá trị còn lại là 16.117.500 đồng được thể hiện tại bút lục số 28.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã K giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T theo cáo trạng số 12/CT-VKSKT ngày 10 tháng 5 năm 2019 về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và đề nghị như sau:

Về tội danh đề nghị: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã K để xét xử bị cáo T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo T về Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã K, tỉnh Long An giám sát, giáo dục.

Về vật chứng không thu giữ được: 01 xe mô tô biển kiểm soát 62T1-113.95, hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đen xanh, số khung RLHJA 3810GY02628, số máy JA38E0060906 do Trần Ngọc Y đứng tên chủ xe nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01 tháng 4 năm 2019, chị ruột của bị cáo T là bà T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản cho mẹ ruột của ông Y là bà M nhận lại 01 xe mô tô khác có giá trị tương đương, có nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 62D1-129.95, loại Wave RSX, màu đỏ đen. Xe này hiện do bà T1, sinh năm 1988 ngụ khu phố 1, thị trấn V, huyện V đứng tên chủ sở hữu nhưng bà T1 đã bán lại cho bà T chưa sang tên. Cùng ngày 01 tháng 4 năm 2019, bà M làm đơn bãi nại cho bị cáo T. Bà T cũng không yêu cầu bị cáo T phải trả lại tiền xe trên cho bà T nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự thì hành vi của bị cáo T có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo T làm thuê, thu nhập thấp, không ổn định nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến tranh luận, không có lời nói sau cùng.

Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Mẹ ruột của ông Y là bà M xác định đã nhận được xe mô tô có biển kiểm soát 62D1-129.95, loại Wave RSX, màu đỏ đen có giá trị tương đương xe mô tô bị thiệt hại nên không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo T. Đồng thời, bà M đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bà T không có yêu cầu gì đối với bị cáo T.

Tại phiên tòa, người liên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà T, người làm chứng là ông T vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo T thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo T để xét xử về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội, không oan.

Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa, được đối chiếu với bản tự khai của bị cáo T ngày 04 tháng 3 năm 2019 và ngày 11 tháng 4 năm 2019, biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Bị cáo T biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ khi có hành vi trái pháp luật xâm phạm. Tuy nhiên, bị cáo T lợi dụng sự tin tưởng của ông Y nên sau khi bị cáo T mượn được xe mô tô của ông Y thì bị cáo T đã đem sang Campuchia cầm, rồi dùng số tiền cầm được vào việc đánh bạc để thỏa mãn mục đích cá nhân. Tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt của ông Y có giá trị còn lại 16.117.500 đồng.

[3] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lY để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An truy tố bị cáo T ra Tòa để xét xử theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Y mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo T bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục, cải tạo bị cáo T thành người công dân có ích cho xã hội. Đồng thời, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo T đã gây ra. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, người bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt có giá trị tương đương, có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Đây là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy nếu không bắt bị cáo T đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, bị cáo T có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo T khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo với thời gian dài thử thách, giao bị cáo T về chính quyền địa phương nơi bị cáo T cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng không thu giữ được: 01 xe mô tô biển kiểm soát 62T1-113.95, hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đen xanh, số khung RLHJA 3810GY02628, số máy JA38E0060906 do ông Trần Ngọc Y đứng tên chủ xe

nên Viện kiểm sát đề nghị không xem xét giải quyết là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã trao trả cho người bị hại xong theo biên bản trao trả ngày 01 tháng 4 năm 2019. Tại phiên tòa, ông Y, mẹ ruột của ông Y là bà M không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo T nên Viện kiểm sát đề nghị không xem xét giải quyết là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T làm thuê, thu nhập thấp, không ổn định nên Viện kiểm sát đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo T là có căn cứ đúng quy định của pháp luật .

[9] Việc bà T không có yêu cầu bị cáo T trả lại tiền, bà T và bà T1 không có tranh chấp đối với xe mô tô có nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 62D1-129.95, loại Wave RSX, màu đỏ đen nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

[11] Theo quy định buộc bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Diệp Thanh T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Diệp Thanh T 01 (một) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18 tháng 6 năm 2019).

Giao bị cáo Diệp Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã K, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Diệp Thanh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tiếp tục cấm bị cáo Diệp Thanh T đi khỏi nơi cứ trú để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Diệp Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã K;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cảnh sát điều tra Công an TXKT;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp CA TXKT;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kim Diệu